

Mẫu 05-T

(Kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo)

Lưu ý:

- Các cơ quan đồng thời thực hiện xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.
- Các cơ quan thực hiện việc nhập kết quả rà soát vào các Phụ lục **theo hình thức trực tuyến hoặc theo mẫu (định dạng file excel) tải xuống** từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.
- Sau khi kết quả tổng rà soát được đưa lên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, các cơ quan trích xuất Phụ lục (định dạng file word) như mẫu dưới đây để đính kèm Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp.

Phụ lục III DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề xuất ban hành mới

Cơ quan rà soát: UBND Thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Báo cáo số: ngày của UBND Thành phố Đồng Nai)

STT	Tên VB đề xuất ban hành mới	Căn cứ rà soát	Dự kiến phạm vi điều chỉnh của VB	Lộ trình xây dựng, ban hành VB	Tiêu chí rà soát	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Y TẾ						
1.	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ	Điểm a khoản 4 Điều 9 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.4	

	năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai		trên địa bàn thành phố Đồng Nai			
2.	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí về chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí về chăm sóc điều trị dự phòng răng miệng cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
3.	Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh chạy thận nhân tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị	Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách thành phố đối với phần chi phí phần cùng chi trả trong khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh đang điều trị thay thế thận bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế được cấp phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
4.	Quy định chế độ hỗ trợ đối với nhân viên y tế thực hiện hỗ trợ chuyên môn cho các	Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị	Quy định chế độ hỗ trợ đối với nhân viên y tế thực hiện hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở y tế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai		trên địa bàn thành phố Đồng Nai			
5.	Quy định cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị	Quy định cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2027	Tiêu chí 2.4	
6.	Quy định giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện để làm cơ sở thực hiện việc hỗ trợ thanh toán	Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị	Quy định giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện để làm cơ sở thực hiện việc hỗ trợ thanh toán	Tháng 12/2027	Tiêu chí 2.4	
7.	Quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản	Quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
8.	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Thông tư số 52/2024/TT-BYT	Quy định mức giới hạn các thông số chất lượng	Tháng 3/2027	Tiêu chí 2.4	

	về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố	ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	và yêu cầu quản lý đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Nội kiểm, ngoại kiểm, kiểm tra và giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt			
9.	Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đầu tư, nguồn lực để bảo đảm hiệu quả về an toàn thực phẩm; phát triển cơ sở hạ tầng dùng chung và hệ thống cơ sở dữ liệu trong quản lý thực phẩm và an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, vùng đô thị đặc biệt	Khoản 1 Điều 29 Luật Phát triển đô thị	Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đầu tư, nguồn lực để bảo đảm hiệu quả về an toàn thực phẩm; phát triển cơ sở hạ tầng dùng chung và hệ thống cơ sở dữ liệu trong quản lý thực phẩm và an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, vùng đô thị đặc biệt	Tháng 6/2027	Tiêu chí 2.4	
II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1.	Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm, bán dẫn, xây dựng	khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và	a) Phạm vi điều chỉnh - Quy định này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Nai đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	

	trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	điểm, bán dẫn, xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, bao gồm: + Hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; + Hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm công nghệ và đổi mới công nghệ cho dự án thiết kế			
--	---	---	--	--	--	--

			chip bán dẫn. - Các nội dung ưu đãi và hỗ trợ không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật số 71/2025/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. - Quy định này không áp dụng đối với các nội dung, hạng mục chi phí của dự án đã được hỗ trợ từ các chính sách, chương trình mục tiêu khác của Trung ương và thành phố. b) Đối tượng áp dụng - Tổ chức, doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Đồng Nai thuộc các nhóm sau: ☐ Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; ☐ Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm			
--	--	--	---	--	--	--

			thử sản phẩm chip bán dẫn, bao gồm các loại: chip xử lý chuyên dụng, chip trí tuệ nhân tạo (AI chip), chip kết nối vạn vật (IoT chip), chip bán dẫn công suất, chip nhớ, chip vi hệ thống cơ điện tử (MEMS) và các loại mạch tích hợp (IC) khác; ☐ Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, bao gồm: trung tâm dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo hoặc trung tâm tính toán hiệu năng cao phục vụ trí tuệ nhân tạo; ☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ gồm nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn (gọi tắt là dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ). - Các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thẩm định, phê duyệt và thực hiện hỗ trợ kinh			
--	--	--	--	--	--	--

			phí theo quy định tại Quy định này.			
2.	Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương đối với các dự án đầu tư tại các khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung, khu đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai thuộc các lĩnh vực sau: a) Các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn; b) Các dự án sản xuất thiết bị điện tử;	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	
3.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai	điểm a, khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành	Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 1. Doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động đầu tư xây	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		Trung ương ban hành dựng, trang bị, nâng cấp hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, bao gồm: a) Tổ chức khoa học và công nghệ. b) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ số và các loại hình doanh nghiệp khác có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. 2. Hệ thống đổi mới sáng tạo (Trung tâm đổi mới sáng tạo), trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số đã được công nhận theo quy định của pháp luật. 3. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa			
--	--	---	--	--	--

			học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.			
4.	Nghị quyết Quy định một số nội dung hỗ trợ thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố Đồng Nai	điểm c, đ, e khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	1. Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ươm tạo, hoạt động của doanh nghiệp khởi nguồn, thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm công nghệ số; phát triển tài sản số; 2. Việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố; chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đã đóng góp	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			vào Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố để thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề án phát triển khoa học, công nghệ; 3. Giao trực tiếp, chỉ định thầu đối với nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự án ứng dụng công nghệ số có sử dụng ngân sách thành phố. 4. Trình tự, thủ tục và cơ chế giám sát, xử lý vi phạm áp dụng thống nhất cho một số nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. 1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố. 2. Viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở giáo dục đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ có trụ sở hoặc chi nhánh hoạt động hợp pháp trên			
--	--	--	---	--	--	--

			địa bàn thành phố (không phân biệt cơ quan chủ quản). 3. Doanh nghiệp, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo, doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off), mạng lưới đổi mới sáng tạo, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.			
5.	Nghị quyết quy định tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Đồng Nai	điểm d, khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nghị quyết này quy định việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ); địa vị pháp lý, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, công khai thông tin, kiểm tra, giám sát Quỹ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

6.	Nghị quyết quy định việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của thành phố và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó	điểm g, khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nghị quyết này quy định việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Đồng Nai và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
7.	Nghị quyết quy định về thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn thành phố Đồng Nai	khoản 1 Điều 31 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn	1. Nghị quyết này quy định: a) Tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục cho phép, điều chỉnh, gia hạn, tạm dừng, kết thúc, hoàn thành hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác; b) Cơ chế hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; bảo vệ người tham gia thử nghiệm; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; c) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tài trợ; nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động phê duyệt, hướng dẫn, kiểm soát; việc sử dụng cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước, cơ sở hạ tầng, tài sản công để hỗ trợ thử nghiệm; d) Chính sách ưu tiên mua sắm, đầu tư từ ngân sách Thành phố và hỗ trợ phát triển thị trường đối với dự án thử nghiệm được đánh giá đạt hiệu quả. 2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân và			
--	--	--	--	--	--

			các chủ thể khác đề nghị, tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn Thành phố. 3. Hoạt động thuộc lĩnh vực đã có cơ chế thử nghiệm có kiểm soát riêng theo pháp luật chuyên ngành thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Nghị quyết này được áp dụng đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thành phố và trong phạm vi pháp luật cho phép.			
8.	Nghị quyết quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	điểm b, khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nghị quyết này quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị. Cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường; Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			động phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển không gian, hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo tại các Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan theo Nghị quyết này.			
9.	Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố để ương tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	điểm h, khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nghị quyết này quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố để ương tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai theo nội dung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai. . Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			đăng ký thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.			
10.	Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	điểm a, khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nghị quyết này quy định quy định tiêu chí, điều kiện thực hiện ưu đãi đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập phát sinh trên địa bàn thành phố Đồng Nai cho các nội dung quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển đô thị. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. Tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			Chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt (sau đây gọi tắt là chuyên gia) làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. 5. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.			
11.	Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và	điểm b khoản 5 Điều 39 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành	Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động trên địa bàn Thành phố Đồng Nai theo quy định tại	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	đổi mới sáng tạo của thành phố miễn một số tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu của thành phố và ưu đãi khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động trên địa bàn thành phố	phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	điểm b khoản 5 Điều 39 Luật Phát triển đô thị, bao gồm: 1. Miễn một số tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu của Thành phố, bao gồm yêu cầu về doanh thu, nguồn lực tài chính, hợp đồng tương tự và các yêu cầu khác để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. 2. Khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động trên địa bàn Thành phố được tính ưu đãi như đối với trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên theo quy định của pháp luật về đấu thầu; cách tính ưu đãi thực hiện theo quy định của			
--	--	--	--	--	--	--

			pháp luật. 1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động trên địa bàn Thành phố Đồng Nai đã được cấp Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. 2. Chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn nhà thầu các gói thầu của Thành phố.			
12.	Quyết định Đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất dùng chung và giao quyền quản lý, sử dụng, khai thác cho các đơn vị không thuộc quyền quản lý của địa phương để phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả	Điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	1. Quy định này quy định việc đề xuất, đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất dùng chung và việc giao quyền quản lý, sử dụng, khai thác các tài sản này cho các đơn vị không thuộc quyền quản lý của Thành phố để phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 2. Việc đầu tư, mua sắm, xác lập quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản thực hiện theo quy định của	Quý I/2027	Tiêu chí 2.4	

			pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. 3. Quy định này không thay thế các trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được pháp luật quy định đối với đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công.			
13.	Quyết định quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố	Điểm b khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	1. Quy định này quy định chi tiết Điểm b khoản 3 Điều 30 của Luật Phát triển đô thị về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách (bao gồm tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công - tư PPP và các hình thức đầu tư hỗn hợp khác) dành cho phát triển hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, phòng thí nghiệm, khu công nghệ cao, chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D), hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn. 2. Các phương thức huy	Quý I/2027	Tiêu chí 2.4	

			động và sử dụng nguồn lực trong Quy định này bao gồm: a) Các khoản tài trợ, hỗ trợ không hoàn lại hoặc có điều kiện bằng tiền, tài sản hữu hình (trang thiết bị, máy móc, phòng thí nghiệm) hoặc tài sản vô hình (bản quyền phần mềm, mã nguồn, thuật toán Trí tuệ nhân tạo - AI, dung lượng điện toán đám mây, dữ liệu số) từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; b) Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng thông tin, truyền thông, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng khoa học công nghệ chuyên sâu; c) Cơ chế Đồng đầu tư (Co-investment) kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp của khu vực tư nhân, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; d) Các hình thức hợp tác			
--	--	--	--	--	--	--

			đặc thù phát sinh từ thực tiễn gồm: "Lãnh đạo công - quản trị tư", "Đầu tư công - quản lý tư" và "Đầu tư tư - sử dụng công" áp dụng đối với hạ tầng tri thức, hạ tầng dữ liệu lớn và các không gian đổi mới sáng tạo.			
14.	Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn; lựa chọn, công nhận và áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của nước ngoài, khu vực và quốc tế phục vụ công tác quản lý, đầu tư phát triển và cung ứng dịch vụ đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Điểm đ khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định này quy định chi tiết một số điều để thực hiện điểm đ khoản 3 Điều 30 Luật phát triển Đô thị số 18/2026/QH16 gồm: quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn áp dụng; lựa chọn, công nhận và áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến của quốc tế, khu vực và nước ngoài phục vụ công tác quản lý, đầu tư phát triển và cung ứng dịch vụ đô thị trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
15.	Quyết định quy định việc xây dựng, tạo lập, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố,	Điểm c khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-	Quyết định này quy định nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm và cơ chế tổ chức thực hiện quản trị, điều hành dựa	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	bảo đảm liên thông, kết nối với cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương; phương thức quản trị tiên tiến dựa trên dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; cơ chế chia sẻ dữ liệu công - tư theo hợp đồng khai thác dữ liệu	NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	trên dữ liệu số, dữ liệu thời gian thực, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu công - tư theo hợp đồng; xây dựng, vận hành và khai thác các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 1. Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc tạo lập, cung cấp, kết nối và khai thác dữ liệu số của thành phố Đồng Nai.			
16.	Quyết định quy định về bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro, biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn	1. Quy định về bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro và biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quy định) này quy định về công tác bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro và ứng dụng trí tuệ	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	nhân tạo phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và hoạt động công vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 2. Hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và cơ yếu.			
17.	Quyết định quy định khoán chi trong thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách thành phố Đồng Nai	Điểm a khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	1. Quy định này quy định nguyên tắc, điều kiện, phương thức thực hiện khoán chi; quản lý, sử dụng, điều chỉnh, thanh toán, quyết toán kinh phí; quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác kiểm tra, giám sát đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách thành phố. 2. Quy định này áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố, nhiệm vụ khoa học, công	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở và nhiệm vụ khác có sử dụng ngân sách thành phố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, quốc phòng, an ninh hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 3. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nguồn vốn hỗn hợp, phần kinh phí từ ngân sách thành phố thực hiện theo Quy định này; phần kinh phí đối ứng, tài trợ, viện trợ hoặc nguồn hợp pháp khác thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan nhưng phải bảo đảm không trùng lặp nội dung chi, không thanh toán hai lần cho cùng một khối lượng công việc.			
III. TÀI CHÍNH						
1.	Nghị quyết quy định nội dung chi và mức	Nghị định số 200/2025/NĐ-CP	Quy định nội dung chi và mức chi đối với quỹ	2/2027	Tiêu chí 5	

	chi đối với quỹ Phòng Thủ dân sự thành phố Đồng Nai	ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự	Phòng Thủ dân sự thành phố Đồng Nai			
2.	Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; điểm a Khoản 5 Điều 33 Luật phát triển đô thị số 18/2026/QH16	Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Đồng Nai	10/2026	Tiêu chí 2.4	
3.	Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thực hiện các dự án lớn, quan trọng theo hình thức đầu tư công, ODA và phương thức đối tác công tư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Khoản 1, 4, 5 Điều 34 Luật Phát triển Đô thị	Quy định về cơ chế, chính sách thực hiện các dự án lớn, quan trọng theo hình thức đầu tư công, ODA và phương thức đối tác công tư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	10/2026	Tiêu chí 2.4	
4.	Nghị quyết quy định về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị	Quy định về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai	11/2026	Tiêu chí 5	

		định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế				
5.	Nghị quyết tiêu chí, danh mục, tỷ lệ vốn nhà nước để sắp xếp, cơ cấu lại vốn; chủ trương đầu tư vốn nhà nước bổ sung vốn tại doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 17 Luật Phát triển Đô thị	Quy định tiêu chí, danh mục, tỷ lệ vốn nhà nước để sắp xếp, cơ cấu lại vốn; chủ trương đầu tư vốn nhà nước bổ sung vốn tại doanh nghiệp	12/2026	Tiêu chí 2.4	
6.	Quyết định ban hành Quy định về quy trình kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nội dung kiểm tra chuyên ngành, lĩnh vực, nội dung kiểm tra về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành	Quy định về quy trình, trách nhiệm thực hiện kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh do- anh, nội dung kiểm tra chuyên ngành, lĩnh vực, nội dung kiểm tra về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai bàn thành phố Đồng Nai	2/2027	Tiêu chí 2.3	Quyết định số 21/2026/QĐ- UBND ngày 22/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về quy trình, nội dung kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai

7.	Quyết định quy định chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP	Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Đồng Nai	2/2027	Tiêu chí 5	Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Đồng Nai
IV. NỘI VỤ						
1.	Nghị quyết quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
2.	Nghị quyết quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức tại cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	Điểm đ khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức tại cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

3.	Nghị quyết quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; quyết định đặt tên, thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	Điểm c khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; quyết định đặt tên, thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
4.	Nghị quyết Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Điểm đ khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
5.	Nghị quyết quy định về số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND thành phố; số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã; số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã thuộc Thành phố Đồng Nai.	Điểm b, điểm i khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	Quy định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố; số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã; khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thành phố Đồng Nai	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
6.	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân	Điểm d, đ khoản 1 điều 28 Luật Phát triển đô thị	quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa	Quý I/2027	Tiêu chí 2.4	

	tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và người có công giúp đỡ cách mạng trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.		vụ quốc tế và người có công giúp đỡ cách mạng trên địa bàn Thành phố Đồng Nai			
7.	Nghị quyết Quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Khoản 1 Điều 38 Luật Phát triển đô thị	Quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý I/2027	Tiêu chí 2.4	
8.	Nghị quyết quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Đồng Nai	Điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Đồng Nai	Quý I/2027	Tiêu chí 2.4	
9.	Nghị quyết quy định về việc ký kết hợp đồng thực hiện chuyên môn trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương.	Điểm h khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định về việc ký kết hợp đồng thực hiện chuyên môn trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
10.	Nghị quyết về việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp	Điểm e khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị	quy định về hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

	công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.		môn trong cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai			
11.	Quyết định của UBND thành phố ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Việc sử dụng, quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
12.	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đồng Nai	Quyết định số 982-QĐ/TU ngày 27/8/2026 của Thành ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065. Nằm rải rác trong các điều, khoản của Luật Phát triển đô thị và trong các văn bản	phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, UBND thành phố.				
13.	Quyết định quy định khung số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.	Khung số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	quy định khung số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
14.	Quyết định giao thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trừ nội dung Ủy ban nhân dân Thành phố thảo luận tập thể và quyết định theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.	Việc thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể; cơ cấu tổ chức, chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với đặc thù quản lý đô thị, quy mô dân số, yêu cầu cung ứng dịch vụ	quy định việc thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể; cơ cấu tổ chức, chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với đặc thù quản lý đô thị, quy mô dân số, yêu cầu cung ứng dịch vụ công và điều kiện thực tiễn của Thành phố	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		công và điều kiện thực tiễn của Thành phố				
15.	Quyết định Ban hành quy định cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ cơ sở, huy động sự tham gia của Nhân dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc và cơ chế, biện pháp khác (nếu có) để phát huy vai trò tự quản của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố.	Cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ cơ sở, huy động sự tham gia của người dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc và cơ chế khác để phát huy vai trò tự quản của tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư	quy định cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ cơ sở, huy động sự tham gia của Nhân dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc và cơ chế, biện pháp khác (nếu có) để phát huy vai trò tự quản của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
16.	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quy định về phân cấp sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Việc sử dụng, quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Quy định về phân cấp sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
V. CÔNG THƯƠNG						
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự, thủ tục áp dụng đối với các	Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16	quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự, thủ tục áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ	Trong năm 2027	Tiêu chí 5	

	ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ tại thành phố Đồng Nai		chức không gian dịch vụ tại thành phố Đồng Nai			
2.	Nghị quyết mở rộng đối tượng, điều kiện, cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA)	Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16	đối tượng, điều kiện, cơ chế mua bán điện trực tiếp	Trong tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
3.	Nghị quyết quy định phạm vi, cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự, thủ tục áp dụng đối với mô hình Outlet gắn với dịch vụ tổng hợp; hệ thống cửa hàng miễn thuế, cửa hàng hoàn thuế giá trị gia tăng và các mô hình thương mại, dịch vụ tích hợp khác tại thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16	quy định phạm vi, cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự, thủ tục áp dụng đối với mô hình Outlet gắn với dịch vụ tổng hợp; hệ thống cửa hàng miễn thuế, cửa hàng hoàn thuế giá trị gia tăng và các mô hình thương mại, dịch vụ tích hợp khác tại thành phố Đồng Nai	Trong năm 2027	Tiêu chí 5	
VI. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG						
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11 - Căn cứ tại điểm b	Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Quý IV/2026	Tiêu chí 2.4	

	đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	khoản 1 Điều 4 Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã				
2.	Nghị quyết Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng khi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao vì lợi ích công cộng	Điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Phát triển đô thị: "Hội đồng nhân dân Thành phố quy định: Chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng khi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian	Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng khi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao vì lợi ích công cộng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

		tầm cao vì lợi ích công cộng;"				
3.	Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Điểm c khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị: "Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền:... c) Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;"	Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
4.	Quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai	Điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị: "Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện quy định tại điểm này"	Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị; Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị đối với các trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
5.	Nghị quyết ban hành Quy định nội dung,	Nghị quyết số 257/2025/QH15	Quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ,	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn thành phố Đồng Nai	của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông	trình tự thủ tục thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn thành phố Đồng Nai			
--	--	---	--	--	--	--

		thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030				
6.	Nghị quyết quy định chính sách, biện pháp giảm phát thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố; hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất, quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh - thu gom - vận chuyển - xử lý.	Điểm đ khoản 1 Điều 14 Luật Phát triển đô thị	Nghị quyết này quy định chính sách, biện pháp giảm phát thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt; hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất, quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh - thu gom - vận chuyển - xử lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
7.	Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Lâm nghiệp năm 2017; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 được Quốc hội, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 về sửa	Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của tổ chức, cá nhân do động vật rừng gây ra trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	

		đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp, sửa đổi, bổ sung bởi điểm a, khoản 17, Điều 8 Luật số 146/2025/QH15)				
8.	Quyết định quy định việc xác định diện tích đất ở, quy định các trường hợp khác chưa xác định cụ thể diện tích đất ở trên giấy chứng nhận đã cấp để áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai: khoản 12 Điều 3	Quyết định này quy định việc xác định diện tích đất ở, quy định các trường hợp khác chưa xác định cụ thể diện tích đất ở trên giấy chứng nhận đã cấp để áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	
9.	Quyết định Quy định trường hợp áp dụng bảng giá đất; bảng giá đất và hệ số điều chỉnh hoặc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt; trình tự xác định,	Khoản 2 Điều 50 Luật Phát triển đô thị: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trường hợp áp dụng bảng giá đất; bảng giá đất và hệ số điều chỉnh hoặc	Quy định trường hợp áp dụng bảng giá đất; bảng giá đất và hệ số điều chỉnh hoặc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt; trình tự xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

	thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt và việc giao tổ chức tư vấn xác định giá đất theo hình thức chỉ định thầu rút gọn đối với phạm vi thuộc Khu kinh tế đặc biệt	xác định giá đất cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt; trình tự xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt và việc giao tổ chức tư vấn xác định giá đất theo hình thức chỉ định thầu rút gọn."	cụ thể trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt và việc giao tổ chức tư vấn xác định giá đất theo hình thức chỉ định thầu rút gọn đối với phạm vi thuộc Khu kinh tế đặc biệt			
10.	Quyết định tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp đô thị	Điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị: " Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền:."d.Quyết định tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp đô thị;"	Quy định tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp đô thị	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

11.	Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Luật số 146/2025/QH15): Khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 3)	Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	
12.	Quyết định quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai: Điểm c khoản 11 Điều 3	Quyết định này quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	
13.	Quyết định quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi trên địa	Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng	Quyết định này quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	

	bàn thành phố Đồng Nai	mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai: điểm c khoản 9 Điều 3	trên địa bàn thành phố Đồng Nai			
14.	Quyết định quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai: khoản 4 Điều 3	Quyết định này quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý 3/2026	Tiêu chí 2.4	
15.	Quyết định Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị	Khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị: "Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền: ...b) Quy định việc góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai để chỉnh trang, tái thiết hoặc xây dựng mới đô thị và nông thôn theo quy hoạch của Thành phố; c) Quy định việc quản lý khoáng sản trên địa bàn Thành	Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

		phổ về hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV; thu hồi khoáng sản; chế biến khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tài chính về địa chất, khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản; việc lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, môi trường và sử dụng đất trong hoạt động khoáng sản; d) Quyết định tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình để xây dựng công trình				
--	--	---	--	--	--	--

		trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp đô thị;"				
16.	Quyết định của UBND thành phố quy định trình tự, thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng... sang mục đích khác trên địa bàn Khu kinh tế đặc biệt	Khoản 4 Điều 50 Luật Phát triển đô thị	Quyết định quy định về trình tự, thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng... sang mục đích khác trên địa bàn Khu kinh tế đặc biệt	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
17.	Quyết định của UBND thành phố quy định về góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai để chỉnh trang, tái thiết hoặc xây dựng mới đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị, Điều 219 Luật Đất đai 2024	Quyết định quy định về góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai để chỉnh trang, tái thiết hoặc xây dựng mới đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
18.	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố	Tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12	Quyết định này quy định Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030	năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 (có hiệu lực ngày 15 tháng 02 năm 2026) quy định như sau: “3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: c) Căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, điểm b khoản 1 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định này, chủ động ban hành tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại ở nơi có điều kiện;”	Nai giai đoạn 2026 - 2030 được áp dụng đối với xã đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định xã nhóm 1 theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.			
19.	Ban hành quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn Hồ Thác Mơ	Căn cứ quy định tại khoản 1, điều 24, Nghị định 66/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về	Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý 4/2026	Tiêu chí 2.4	

		Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 26/01/2026	trong quản lý nhà nước về quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn Hồ Thác Mơ, thành phố Đồng Nai. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn Hồ Thác Mơ, thành phố Đồng Nai không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Đa dạng sinh học; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.			
20.	Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong việc phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu gỗ	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (Căn cứ khoản 3 Điều 26).	Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin; kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến việc phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế	Quý 4/2026	Tiêu chí 2.4	

			biên, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (sau đây viết tắt là phân loại doanh nghiệp) về các nội dung tuân thủ pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tuân thủ quy định của pháp luật về nguồn gốc gỗ hợp pháp.			
VII. XÂY DỰNG						
1.	Nghị quyết quy định nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố; phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chung khu kinh tế đặc biệt.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 2 Điều 10; điểm d khoản 1 Điều 45); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố, bao gồm trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 45 của Luật này (nếu có). Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt tổ chức lập, thẩm định, phê	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

			duyet, công bố, điều chỉnh quy hoạch chung khu kinh tế đặc biệt theo trình tự, thủ tục, nội dung, định mức chi phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp khu kinh tế đặc biệt thuộc Thành phố thì thực hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 của Luật này.			
2.	Nghị quyết quy định loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b khoản 2 Điều 10); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
3.	Nghị quyết quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 3 Điều 11); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành	Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

		phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành				
4.	Nghị quyết quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian tầm thấp, không gian tầm cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 3 Điều 11); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
5.	Nghị quyết quy định chính sách quản lý, khai thác, phát triển công trình ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 11); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Mức giới hạn độ sâu trong lòng đất mà người sử dụng đất được sử dụng phù hợp với quy hoạch và không phải trả tiền sử dụng không gian ngầm; Việc sử dụng lòng đất ngoài giới hạn độ sâu quy định tại điểm b khoản này; việc nộp tiền, miễn, giảm tiền sử dụng không gian ngầm; Việc sử dụng không	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao khi chưa có quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao nhưng phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đ Chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng khi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao vì lợi ích công cộng; Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển công trình ngầm, khai thác không gian tầm thấp, không gian tầm cao;			
6.	Nghị quyết quy định các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm g khoản 3 Điều 11); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến	Các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành				
7.	Nghị quyết quy định chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 2 Điều 12); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị trên địa bàn Thành phố;	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
8.	Nghị quyết quy định chính sách, cơ chế ưu đãi về đầu tư, xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác để hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú, nhà ở cho thuê và các loại hình nhà ở khác;	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b khoản 2 Điều 12); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Chính sách, cơ chế ưu đãi về đầu tư, xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác để hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú, nhà ở cho thuê và loại hình nhà ở khác	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

9.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm c khoản 2 Điều 12); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Cơ chế, chính sách, biện pháp về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
10.	Nghị quyết quy định chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 1 Điều 13); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD, bao gồm việc sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công độc lập nhằm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đường sắt áp dụng loại	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	

			Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.			
11.	Nghị quyết quy định việc chuyển nhượng chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch trong khu vực TOD trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm d khoản 1 Điều 13); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Việc chuyển nhượng chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch trong khu vực TOD;	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
12.	Nghị quyết quy định các khoản thu và phương pháp xác định các khoản thu, mức thu, thẩm quyền thực hiện việc thu các khoản thu trong khu vực TOD trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm đ khoản 1 Điều 13); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Phương pháp xác định các khoản thu, mức thu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện việc thu các khoản thu trong khu vực TOD đối với diện tích sàn xây dựng tăng thêm của dự án xây dựng công trình dân dụng do việc tăng chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch hoặc chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, khoản thu từ việc khai thác giá trị tăng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

			thêm từ đất, phí cải thiện hạ tầng, khoản thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương, phí kết nối giao thông công cộng và khoản thu khác để phát triển hệ thống đường sắt địa phương và việc kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông trong khu vực TOD.			
13.	Nghị quyết quy định chính sách, biện pháp về đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a khoản 1 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông bao gồm hạ tầng giao thông liên kết, phát triển vùng, logistics, công trình ngầm công cộng; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông, vận tải, logistics;	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	
14.	Nghị quyết quy định chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng, phát triển giao thông xanh và kiểm soát hoạt động	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b, điểm d, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW	Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, bến xe, bãi đỗ xe đa chức năng; Phát triển hạ tầng giao thông sử dụng năng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	lượng sạch, giao thông phi cơ giới; hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và ban hành tiêu chí, trình tự, thủ tục thực hiện; biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông phát thải gây ô nhiễm môi trường; Hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm Thành phố để giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải; áp dụng phí giảm ùn tắc giao thông; Lộ trình chuyển đổi, phát triển giao thông xanh, phạm vi vùng phát thải thấp để hạn chế phương tiện giao thông nhằm cải thiện chất lượng không khí; biện pháp được áp dụng trong vùng phát thải thấp theo lộ trình phù hợp;			
15.	Nghị quyết quy định chính sách, biện pháp về Phát triển hạ tầng	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm c khoản 1 Điều 14);	Phát triển hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy;	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	

	cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành				
16.	Nghị quyết Quy định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (Khoản 2 Điều 16); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	a) Công trình xây dựng sai quy hoạch, công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp theo quy định phải có giấy phép hoặc xây dựng sai với nội dung trong giấy phép xây dựng; công trình xây dựng được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng; b) Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai; c) Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy,	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	

			chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành; d) Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được thẩm duyệt hoặc thẩm định; đ) Cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ karaoke không bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy; e) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường mà không thực hiện yêu cầu về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả; g) Công trình thuộc trường hợp phải phá dỡ			
--	--	--	--	--	--	--

			và đã có quyết định di dời khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền.			
17.	Quyết định phân loại, điều chỉnh phân loại đoạn tuyến đường quốc lộ, đoạn tuyến đường thủy nội địa đã được điều chuyển, giao cho thành phố Đồng Nai quản lý;	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm đ Khoản 2 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Phân loại, điều chỉnh phân loại đoạn tuyến đường quốc lộ, đoạn tuyến đường thủy nội địa đã được điều chuyển, giao cho Thành phố quản lý;	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	
18.	Quyết định ban hành quy định về biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Khoản 4 Điều 11); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Ủy ban nhân dân Thành phố quy định biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
19.	Quyết định quy định trình tự, thủ tục đầu	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a	Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền:	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

	tư, xây dựng, phát triển nhà ở, trừ nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Khoản 3 Điều 12); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, phát triển nhà ở, trừ nhà ở thương mại			
20.	Quyết định quy định về việc người bị thu hồi nhà ở, đất ở được bố trí tái định cư bằng nhà ở xã hội sau khi thanh toán đủ tiền mua nhà ở theo quy định thì được công nhận quyền sở hữu đầy đủ đối với nhà ở đó như nhà ở thương mại	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b khoản 3 Điều 12); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định về việc người bị thu hồi nhà ở, đất ở được bố trí tái định cư bằng nhà ở xã hội sau khi thanh toán đủ tiền mua nhà ở theo quy định thì được công nhận quyền sở hữu đầy đủ đối với nhà ở đó như nhà ở thương mại;	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	
21.	Quyết định quy định việc tổ chức quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong khu vực TOD trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Khoản 2 Điều 13); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035,	Ủy ban nhân dân Thành phố quy định việc tổ chức quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong khu vực TOD.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	

		tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành				
22.	Quyết định quy định quản lý, khai thác, sử dụng công trình đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt địa phương, cảng, bến thuộc phạm vi quản lý của thành phố.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm a Khoản 2 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định quản lý, khai thác, sử dụng công trình đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt địa phương, cảng, bến thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích khác ngoài mục đích giao thông, phù hợp với yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị;	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	
23.	Quyết định quy định điều kiện hoạt động, yêu cầu kỹ thuật, tổ chức quản lý và cơ chế giá đối với phương thức giao thông, mô hình vận tải hành khách mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b Khoản 2 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định điều kiện hoạt động, yêu cầu kỹ thuật, tổ chức quản lý và cơ chế giá đối với phương thức giao thông, mô hình vận tải hành khách mới chưa có trong quy định pháp luật hiện hành;	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
24.	Quyết định quy định hỗ trợ kinh phí hoạt	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm g	Ban hành giá vé các phương thức vận tải	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.4	

	động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Khoản 2 Điều 14); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	hành khách công cộng, giá vé dùng chung liên thông đa phương thức.			
25.	Quyết định quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Luật Phát triển đô thị 2026 (- Điểm c khoản 3 Điều 12; Điểm a, b Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 15); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định thẩm quyền, nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trong lĩnh vực xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố. Quyết định việc thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố. Quy định công trình được miễn giấy phép xây dựng. Việc miễn thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án lớn, quan trọng.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

26.	Quyết định quy định tỷ lệ, lộ trình sử dụng vật liệu xây dựng mới, vật liệu tái chế, vật liệu xanh, vật liệu nhẹ, vật liệu thông minh, vật liệu thân thiện môi trường được ưu tiên áp dụng phù hợp với tính chất công trình, điều kiện thực tiễn và việc ưu tiên giải pháp thiết kế hạn chế sử dụng vật liệu truyền thống, giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên của Thành phố.	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm c Khoản 1 Điều 15); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Quy định tỷ lệ, lộ trình sử dụng vật liệu xây dựng mới, vật liệu tái chế, vật liệu xanh, vật liệu nhẹ, vật liệu thông minh, vật liệu thân thiện môi trường, vật liệu phù hợp vùng ven biển, hải đảo được ưu tiên áp dụng phù hợp với tính chất công trình, điều kiện thực tiễn của Thành phố; quyết định việc ưu tiên giải pháp thiết kế hạn chế sử dụng vật liệu truyền thống, giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
27.	Quyết định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch chi tiết trong khu kinh tế đặc biệt	Luật Phát triển đô thị 2026 (Điểm b Khoản 2 Điều 45); Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 do Ban Chấp hành Trung ương ban hành	Nội dung quy hoạch chi tiết của khu kinh tế đặc biệt thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch chi tiết ở khu kinh tế đặc biệt theo trình tự, thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	

VIII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1.	Quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 07 tháng 01 năm 2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW “Về phát triển văn hóa Việt Nam”, thể hiện bước phát triển về tư duy lý luận và phương thức lãnh đạo của Đảng ta trong lĩnh vực văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển xứng tầm với nền văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới; xác định đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước, cho tương lai của dân tộc. Nội hàm của Nghị quyết 80 nêu bật 5 giá trị cốt lõi, đó là: (1) Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh của phát triển đất nước; (2) Xây dựng	- Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố và cấp xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai. - Các tuyên truyền viên trong, ngoài biên chế và nhân viên kỹ thuật, hậu cần thuộc Đội tuyên truyền lưu động. - Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý Đội tuyên truyền lưu động và sử dụng kinh phí hoạt động tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	năm 2026	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Văn bản số 1194/SVHTT DL-VH ngày 19/6/2026 gửi lấy ý kiến các đơn vị
----	--	---	--	----------	--	--

		con người Việt Nam phát triển toàn diện, có lý tưởng, bản lĩnh, đạo đức, lối sống lành mạnh, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội; (3) Phát huy giá trị truyền thống dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa; (4) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, lấy gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị và cộng đồng làm nền tảng; (5) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, tăng cường sức đề kháng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trước các sản phẩm văn hóa xấu, độc hại, phản văn hóa. Một trong những chỉ tiêu quan				
--	--	--	--	--	--	--

		trọng của Nghị quyết nhằm bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá là “Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn”.				
2.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, sử dụng tài sản công, ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch của Thành phố	Điểm a khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, sử dụng tài sản công, ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch của Thành phố; việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử,	Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, sử dụng tài sản công, ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn Thành phố Đồng Nai	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		công trình kiến trúc có giá trị; việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn Thành phố				
3.	Nghị quyết quy định việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị	Điểm a khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, sử dụng tài sản công, ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch của Thành phố; việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị; việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các	Quy định việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn Thành phố				
4.	Nghị quyết quy định việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn Thành phố.	Điểm a khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, sử dụng tài sản công, ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch của Thành phố; việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị; việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn Thành phố	Quy định việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn Thành phố.	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

5.	Nghị quyết quy định tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm; khu phát triển thương mại, văn hóa, thể thao; trung tâm, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa; tổ hợp sáng tạo văn hóa; loại hình tổ chức, thiết chế văn hóa, thể thao khác	Điểm b khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm; khu phát triển thương mại, văn hóa, thể thao; trung tâm, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa; tổ hợp sáng tạo văn hóa; loại hình tổ chức, thiết chế văn hóa, thể thao khác	Quy định tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm; khu phát triển thương mại, văn hóa, thể thao; trung tâm, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa; tổ hợp sáng tạo văn hóa; loại hình tổ chức, thiết chế văn hóa, thể thao khác	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	
6.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sáng tạo, phổ biến công trình, sản phẩm, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật	Điểm c khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ, giao nhiệm vụ, đặt	Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sáng tạo, phổ biến công trình, sản phẩm, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		hàng hoặc đầu thầu sáng tạo, phổ biến công trình, sản phẩm, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật.				
7.	Nghị quyết quy định việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng trên địa bàn Thành phố	Điểm d khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	Quy định việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Đồng Nai	Tháng 10 năm 2026	Tiêu chí 2.4	
8.	Nghị quyết quy định về một số cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo	Điểm đ khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo	Quy định về một số cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 10 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

9.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách để phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, trọng dụng, chăm lo và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, văn học, nghệ thuật, ưu tiên loại hình nghệ thuật truyền thống và bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam	Điểm e khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế, chính sách để phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, trọng dụng, chăm lo và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, văn học, nghệ thuật, ưu tiên loại hình nghệ thuật truyền thống và bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam	Quy định cơ chế, chính sách để phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, trọng dụng, chăm lo và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, văn học, nghệ thuật, ưu tiên loại hình nghệ thuật truyền thống và bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	
10.	Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ phát triển mô hình dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch và hoạt động du lịch	Điểm g khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định cơ chế hỗ trợ phát triển mô hình dịch vụ du lịch, sản phẩm du	Quy định cơ chế hỗ trợ phát triển mô hình dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch và hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		lịch và hoạt động du lịch				
11.	Nghị quyết quy định tên gọi, tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận các loại cơ sở lưu trú du lịch chưa được quy định trong hệ thống tiêu chuẩn phân loại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch quốc gia	Điểm h khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quy định tên gọi, tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận các loại cơ sở lưu trú du lịch chưa được quy định trong hệ thống tiêu chuẩn phân loại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch quốc gia	Quy định tên gọi, tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận các loại cơ sở lưu trú du lịch chưa được quy định trong hệ thống tiêu chuẩn phân loại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch quốc gia trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Quý I/2026	Tiêu chí 2.4	
12.	Nghị quyết quy định danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc, công trình khác có giá trị trên địa bàn Thành phố cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị.	Điểm h khoản 1 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị Quy định HĐND thành phố có thẩm quyền: Quyết định danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc, công trình khác có giá trị	Quy định danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc, công trình khác có giá trị trên địa bàn Thành phố cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị.	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		trên địa bàn Thành phố cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị				
13.	Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt	Điểm c khoản 2 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển Đô thị Quy định Quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	Quy định trình tự, thủ tục việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt	Tháng 10 năm 2026	Tiêu chí 2.4	
14.	Quyết định quy định cơ chế hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc có giá trị	Điểm a khoản 2 Điều 26 Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị quy định thẩm quyền UBND thành phố ban hành: Quy định cơ chế hợp tác công - tư trong quản lý,	Quy định cơ chế hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

		khai thác, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc có giá trị				
15.	Quyết định quy định yêu cầu, điều kiện, hồ sơ quản lý, biện pháp bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cải tạo công trình kiến trúc có giá trị, trừ di tích, di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận hoặc ghi danh	Điểm b khoản 2 Điều 26Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị quy định thẩm quyền UBND thành phố ban hành: Quy định yêu cầu, điều kiện, hồ sơ quản lý, biện pháp bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cải tạo công trình kiến trúc có giá trị, trừ di tích, di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận hoặc ghi danh	Quy định yêu cầu, điều kiện, hồ sơ quản lý, biện pháp bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cải tạo công trình kiến trúc có giá trị, trừ di tích, di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận hoặc ghi danh	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	
16.	Quyết định quy định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ	Điểm c khoản 2 Điều 26Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch Luật phát triển đô thị quy định thẩm quyền	Quy định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.4	

	quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	UBND thành phố ban hành: Quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	trung ương theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định			
IX. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
1.	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; công tác xây dựng các mô hình học tập trong xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập. Tiếp tục thực hiện công tác

		ngày 19 tháng 6 năm 2015; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15);				xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng
--	--	--	--	--	--	--

		+ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng				yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.
--	--	---	--	--	--	---

		Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình xóa mù chữ; Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8				
--	--	---	--	--	--	--

		năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 chỉ áp dụng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
2.	Nghị quyết Quy định về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính	Tại điểm a khoản 1 Điều 27, Luật Phát triển đô thị số	Quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với 03 nhóm cơ sở giáo dục	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND	Tiêu chí 2.4	Hiện đang lấy ý kiến góp ý của các cơ

	sách đầu tư đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, sử dụng tài sản công, huy động nguồn lực xã hội hóa của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và mô hình trường tiên tiến, hiện đại. Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và phạm vi chính sách lựa chọn trong giai đoạn này, dự thảo Nghị quyết chỉ cụ thể hóa nội dung về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với 03 nhóm cơ sở giáo dục công lập: cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết	công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai:- Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao;- Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài;- Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại. Đồng thời, dự thảo quy định chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố theo điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị; không thực hiện chính sách quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật này.	thành phố ban hành vào Quý IV năm 2026		quan, đơn vị, địa phương theo quy định
--	---	---	--	---	--	---

		giáo dục với nước ngoài; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại; không quy định cơ chế riêng đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học thông thường. Đồng thời, điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 cho phép Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố. Để triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân				
--	--	--	--	--	--	--

		thành phố tại điểm a khoản 1 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị, phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Đồng Nai, cần có quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, chính sách đầu tư, nguồn kinh phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Nghị quyết không tạo thẩm quyền mới, không quy định thay nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước khác và không mở rộng sang chính sách tại điểm d khoản 2 Điều 38. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và cần thiết.				
--	--	--	--	--	--	--

3.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục, phát triển giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.	Tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định: " Cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo dục, phát triển giáo dục toàn diện trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố". Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, phát triển toàn diện người học và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với hoạt động giáo dục và phát triển giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý IV năm 2026	Tiêu chí 2.4	Hiện đang thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng tại các cơ quan, đơn vị và địa phương
----	--	---	---	--	---------------------	--

		Mặt khác, khoản 5 Mục I Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định "Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hoá toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân." Để cụ thể hóa chính sách của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ				
--	--	---	--	--	--	--

		Chính trị, việc ban hành Nghị quyết là có cơ sở và cần thiết.				
4.	Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định: “cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố”. Đồng thời, tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân	a) Nghị quyết này quy định cơ chế khuyến khích, hỗ trợ khác cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị; b) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý IV năm 2026	Tiêu chí 2.4	Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định

		dân thành phố quy định: “hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới”. Khoản 2, 3 Điều 107 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật theo hình thức tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân trong nước cấp hoặc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ; 3. Nhà nước dành ngân sách cử người đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức và trình độ đi học tập,				
--	--	--	--	--	--	--

		nghiên cứu ở nước ngoài về những ngành, nghề và lĩnh vực then chốt để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” Khoản 3 Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 quy định chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp: “Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực. Ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo để thực hiện các nội dung sau đây: ... b) Đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành, nghề kỹ thuật, công				
--	--	---	--	--	--	--

		nghệ; các ngành, nghề trọng điểm quốc gia; các ngành, nghề tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế và các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia”. Tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật: “Được hưởng toàn phần hoặc một phần chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với du học sinh quy định				
--	--	--	--	--	--	--

		tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này hoặc do phía nước ngoài đài thọ đối với du học sinh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này”. Đồng thời, việc quy định chế độ, lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo du học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 146/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính. Để thành phố Đồng Nai có thể chủ động sử dụng ngân sách địa phương, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tạo đòn bẩy đột phá thu hút nhân tài tập				
--	--	--	--	--	--	--

		trung riêng vào các "lĩnh vực, ngành trọng điểm" theo định hướng phát triển của Thành phố, việc HĐND Thành phố ban hành một Nghị quyết đặc thù là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.				
5.	Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Điểm a khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật”. Điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16	Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai, gồm: a) Mức tiền thưởng đối với học sinh thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đạt thành tích cao trong các kỳ thi các môn học văn hóa, kỳ thi kỹ năng nghề trong nước, quốc tế và giáo viên có thành tích	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý IV năm 2026	Tiêu chí 2.4	Hiện đang lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định

		giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định: “cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố”. Căn cứ Điều 88 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 quy định: “Người học có thành tích trong học tập, rèn luyện được cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục khen thưởng; trường hợp có	đào tạo, bồi dưỡng học sinh đoạt giải các môn học văn hóa, kỹ năng nghề cấp quốc gia, khu vực, quốc tế và cấp thành phố. b) Mức tiền thưởng đối với học sinh thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đạt thành tích cao tại hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật các cấp. c) Mức tiền thưởng đối với học sinh thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đạt thành tích cao tại Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao giáo dục quốc phòng các cấp. d) Mức tiền thưởng đối với giáo viên thuộc các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên đạt thành tích cao tại các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, hội thi tổng phụ trách Đội.			
--	--	---	--	--	--	--

		thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng theo quy định của pháp luật”. Như vậy, quy định mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết, đúng thẩm quyền và thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ và Chính quyền thành phố đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, ưu tiên tập trung cho nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.				
--	--	---	--	--	--	--

6.	Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục đào tạo trọng điểm, cơ sở giáo dục công lập tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài và quy định miễn học phí, giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có liên quan đối với con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt khi theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tại điểm a khoản 1 Điều 27 đối với nội dung Hội đồng nhân dân thành phố quy định các nội dung sau đây: “a) Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, sử dụng tài sản công, huy động nguồn lực xã hội hóa của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và mô hình trường tiên tiến, hiện đại”. Tại điểm a, d khoản 2 Điều 38 đối với nội dung Hội đồng nhân dân thành phố quy định các nội dung sau đây: “a) Hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố; d) Đầu tư hiện đại hóa	Phạm vi điều chỉnh dự kiến của dự thảo Nghị quyết gồm: a. Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài trên địa bàn thành phố Đồng Nai; b. Chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm; c. Chính sách miễn học phí, giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại khu kinh tế đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý II năm 2027	Tiêu chí 2.4	Đang thực hiện khảo sát, đánh giá thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương
----	---	--	---	--	---------------------	--

		một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực, quốc tế phù hợp với định hướng phát triển ngành, nghề ưu tiên; thực hiện chính sách hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới”. Tại điểm c khoản 1 Điều 51 đối với nội dung Hội đồng nhân dân thành phố quy định các nội dung sau đây: “c) Quyết định miễn học phí, giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có liên quan đối với con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt,				
--	--	---	--	--	--	--

		nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc trên địa bàn khu kinh tế đặc biệt khi theo học tại các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh, thành phố”. Tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sau: “6. Căn cứ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định				
--	--	--	--	--	--	--

		khung học phí hoặc mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành". Căn cứ cơ sở pháp lý nêu trên; cần thiết trình HĐND				
--	--	---	--	--	--	--

		thành phố Nghị quyết quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục liên kết với nước ngoài; chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển giáo dục, đào tạo trọng điểm, hỗ trợ học phí ngành, nghề trọng điểm và miễn học phí, giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo cho con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của nhân lực chất lượng cao làm việc tại khu kinh tế đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.				
7.	Nghị quyết quy định chính sách cấp học bổng, cơ chế ưu đãi đặc biệt đối với người có năng khiếu, tài năng, có thành tích	Tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy	Nghị quyết này quy định đối tượng, tiêu chí, điều kiện, hình thức, nội dung và nguyên tắc thực hiện chính sách cấp học bổng, cơ chế ưu đãi đặc biệt	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý II năm 2027	Tiêu chí 2.4	Đang thực hiện khảo sát, đánh giá thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương

	đặc biệt xuất sắc trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.	định: "b) Chính sách cấp học bổng, cơ chế ưu đãi đặc biệt cho người có năng khiếu, tài năng, có thành tích đặc biệt xuất sắc; cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, các bộ quản lý cơ sở giáo dục đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;". Tại Điều 2 và Khoản 2, 3 Điều 107 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “Điều 2. Mục tiêu giáo dục Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển	đối với người có năng khiếu, tài năng, có thành tích đặc biệt xuất sắc; nguồn kinh phí, trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trên địa bàn Thành phố Đồng Nai tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị.			
--	---	---	--	--	--	--

		toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. ... 2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa				
--	--	--	--	--	--	--

		học và trao đổi học thuật theo hình thức tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân trong nước cấp hoặc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ; 3. Nhà nước dành ngân sách cử người đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức và trình độ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài về những ngành, nghề và lĩnh vực then chốt để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. c) Khoản 3 Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 quy định chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp: “Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,				
--	--	---	--	--	--	--

		phát triển nhân lực. Ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo để thực hiện các nội dung sau đây: ... b) Đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành, nghề kỹ thuật, công nghệ; các ngành, nghề trọng điểm quốc gia; các ngành, nghề tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế và các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia”. Để thành phố Đồng Nai có thể chủ động sử dụng ngân sách địa phương thực hiện cơ chế thu hút, giữ chân nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo định				
--	--	--	--	--	--	--

		hướng phát triển của Thành phố, việc Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một Nghị quyết đặc thù là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.				
8.	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đồng Nai tham gia các hoạt động giáo dục.	Điểm 2, khoản 7, Mục III Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị quy định “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động, gắn với yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược của thành phố; gắn phát triển giáo dục đại học với xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công	Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tham gia các hoạt động giáo dục.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý II năm 2027	Tiêu chí 2.4	Đang thực hiện khảo sát, đánh giá thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố

		ng nghiệp, khu công nghệ cao và hệ sinh thái sân bay Long Thành; hình thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm như hàng không, vũ trụ, logistic, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ cao và các ngành kỹ thuật then chốt .”. Điểm đ khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định: "đ) Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tham gia các hoạt động giáo dục." Điều 32, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15				
--	--	---	--	--	--	--

		quy định: “Điều 32. Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp 1. Khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề. 2. Tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp có đóng góp tiêu biểu cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề. 3. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:				
--	--	--	--	--	--	--

		a) Đào tạo trình độ sơ cấp cho người yếu thế; b) Đào tạo các ngành, nghề ưu tiên hoặc khó xã hội hóa.” c) Điều 33, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 quy định: “Điều 33. Quyền của doanh nghiệp 1. Được hưởng các chính sách quy định tại Điều 32 của Luật này. 2. Được thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong doanh nghiệp và cho xã hội. 3. Được tổ chức đào tạo các chương trình sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác cho				
--	--	--	--	--	--	--

		người lao động làm việc tại doanh nghiệp và lao động khác theo quy định. 4. Phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác để tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định. 5. Được trừ các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp, đào tạo nghề nghiệp cho người lao động khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế.” Do đó, việc ban hành chính sách để thu hút doanh nghiệp tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phù hợp với tình				
--	--	--	--	--	--	--

		hình thực tiễn của Thành phố là phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị và thực tiễn của Thành phố.				
9.	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Điểm 2, khoản 7, Mục III Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị quy định “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động, gắn với yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược của thành phố; gắn phát triển giáo dục đại học với xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và hệ sinh thái sân bay Long	Nghị quyết này quy định Cơ chế, chính sách giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức có chức năng đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành vào Quý II năm 2027	Tiêu chí 2.4	Đang thực hiện khảo sát, đánh giá thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố

		Thành; hình thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm như hàng không, vũ trụ, logistic, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ cao và các ngành kỹ thuật then chốt .”. - Điều 15 và Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025: quy định Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền: “b) Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển khoa học,				
--	--	--	--	--	--	--

		công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương” và “d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”. Điểm d khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định: "d) Cơ chế, chính sách giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức				
--	--	--	--	--	--	--

		trong nước và nước ngoài có chức năng đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;" - Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Luật Giáo dục Đại học số 125/2025/QH15; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15: quy định trách nhiệm, quyền tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo; việc phân bổ ngân sách nhà nước dựa trên kết quả đầu ra, năng lực và kết quả kiểm định chất lượng...Đây là căn cứ để xây dựng tiêu chí, năng lực của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề				
--	--	--	--	--	--	--

		nghiệp trong và ngoài nước để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. - Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15: căn cứ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, chức vụ để xác định đối tượng và nội dung đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng theo yêu cầu đề ra. - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15: quy định đối tượng, phạm vi, cách thức, quy trình đấu thầu. Đây là căn cứ để áp				
--	--	--	--	--	--	--

		dụng thực hiện khi lựa chọn hình thức đấu thầu cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng. Đây là cơ sở pháp lý để Thành phố xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng khi sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên (đặt hàng đào tạo theo kết quả đầu ra). Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: quy định giá, đơn giá dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng làm cơ				
--	--	--	--	--	--	--

		sở đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu thực hiện theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công và pháp luật về giá, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý để nâng cao chất lượng đào tạo (áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công lập);.				
10.	Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã	Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp chuyên đề Quý IV năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để cụ thể hóa các chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập được đồng bộ sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

		hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15); + Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số				Đồng thời ban hành nhằm xây dựng các chính sách ưu đãi khích lệ, động viên đến cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh tại ; nâng cao đời sống của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác, tập trung
--	--	--	--	--	--	---

		89/2025/QH15. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại, phạm vi				phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.
--	--	---	--	--	--	-----------------------------------

		áp dụng của Nghị quyết chỉ áp dụng đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
11.	Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp một trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14	Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp một trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp cuối năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập. Đồng thời ban hành để thực hiện các chính sách ưu đãi phát triển giáo dục và đào tạo, ưu tiên

		đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;				đối với khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
--	--	--	--	--	--	--

		+ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; + Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành				
--	--	---	--	--	--	--

		một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. + Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành do bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện				
--	--	--	--	--	--	--

		hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại, các căn cứ pháp lý tại Nghị quyết: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Thông tư số				
--	--	---	--	--	--	--

		23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết chỉ áp dụng đối với việc thực hiện việc dạy và học tiếng việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp một trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
12.	Quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026	Các căn cứ pháp lý tại Nghị quyết gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Ngân sách nhà	Quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm năm 2026	Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các quy định về chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh

		nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về sửa				bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập. Đồng thời ban hành để thực hiện các chính sách ưu đãi phát triển giáo dục và đào tạo, ưu tiên đối với khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
--	--	--	--	--	--	---

		đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và				
--	--	---	--	--	--	--

		tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Phạm vi áp dụng của Nghị quyết chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
13.	Về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số	Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm hỗ trợ phát	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp chuyên đề Quý IV 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường

		11/2003/QH11 đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi quy định tại Điều 141 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 77/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 65/2025/QH15); hiện nay áp dụng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 31/2004/QH11 đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; hiện nay áp dụng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai			chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập được đồng bộ sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương. Đồng thời ban hành nhằm xây dựng các chính sách ưu đãi khích lệ, động viên đến cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh tại ; nâng cao đời sống của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc
--	--	---	---	--	--	--

		64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); +Quyết định số 05/2002/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi quy định tại Điều 2 Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; hiện nay áp dụng theo quy định của Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; + Quyết định số 44/2007/QĐ-				nội trú và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác., tập trung phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.
--	--	---	--	--	--	---

		BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị bãi bỏ bởi quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 259/QĐ-BGDĐT ngày 17/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố các danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hết hiệu lực năm 2022. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15				
--	--	---	--	--	--	--

		ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại, căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết chỉ áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT chuyên Lương Thế				
--	--	---	--	--	--	--

		Vinh tỉnh Đồng Nai (cũ). Sau sáp nhập, hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai có 03 trường chuyên vì vậy các chính sách đãi ngộ tại Nghị quyết không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
14.	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập. Tiếp tục thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố

		số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số				và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ
--	--	--	--	--	--	---

		89/2025/QH15. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ				tư và hội nhập quốc tế.
--	--	---	--	--	--	-------------------------

		pháp lý gồm: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng				
--	--	---	--	--	--	--

		của Nghị quyết chỉ áp dụng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
15.	Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; công tác xây dựng các mô hình học tập trong xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập. Tiếp tục thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội

		Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15				học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.
--	--	---	--	--	--	---

		ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài				
--	--	---	--	--	--	--

		chính còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ áp dụng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
16.	Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua vào kỳ họp chuyên đề Quý IV năm 2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất các chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập được

		72/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15				đồng bộ sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.
--	--	---	--	--	--	--

		(được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15. + Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của				
--	--	--	--	--	--	--

		pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021				
--	--	--	--	--	--	--

		của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo' Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo 2.3 còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết về chính sách ưu đãi chỉ áp dụng đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
17.	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể:	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình	Tham mưu trình UBND thành phố ban	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất định mức kinh

	cấp, trình độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13	độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai	hành vào tháng 02/2027		tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập được đồng bộ sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.
--	---	--	-------------------------------	--	---

		(được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; + Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục				
--	--	--	--	--	--	--

		thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi khoản 1 Điều 29 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 30/9/2026 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; + Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định				
--	--	---	--	--	--	--

		số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 78 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025); Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản				
--	--	--	--	--	--	--

		17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của				
--	--	---	--	--	--	--

		Chính phủ; Thông tư số 08/2018/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 25/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 16/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm				
--	--	--	--	--	--	--

		2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 10/2021/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết về định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
18.	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật 09 nghề đào tạo nhân lực chất lượng cao đạt trình độ cao đẳng	- Hiện nay các căn cứ pháp lý của văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật 09 nghề đào tạo nhân lực chất lượng cao đạt trình độ cao đẳng quốc tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Ban hành mới để thống nhất định mức kinh tế kỹ thuật 09 nghề đào tạo nhân lực chất

	quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 220 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14; + Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã				lượng cao đạt trình độ cao đẳng quốc tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai
--	---------------------------------------	--	--	--	--	--

		hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15). Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có				
--	--	--	--	--	--	--

		tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết về định mức kinh tế kỹ thuật 09 nghề đào tạo nhân lực chất lượng cao đạt trình độ cao đẳng quốc tế chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); không còn phù hợp				
--	--	---	--	--	--	--

		với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
19.	Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; + Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tổ	Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	Ban hành mới để thống nhất định định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai

		chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ; + Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị				
--	--	---	--	--	--	--

		định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về				
--	--	--	--	--	--	--

		việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Hiện tại các căn cứ pháp lý gồm: Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào				
--	--	---	--	--	--	--

		tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 07/2020/TT- BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội còn hiệu lực thi hành tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Nghị quyết về định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình phước (cũ); không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập.				
20.	Quyết định Quy định tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo	Luật Giáo dục năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, xác định mục tiêu	Quyết định quy định về các tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục có	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào Quý III năm 2027	Tiêu chí 2.4	

	dục có nhiều cấp học, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục, mô hình trường tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ, nghề nghiệp và ý thức công dân; giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em; giáo dục phổ thông nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết	nhiều cấp học, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục, mô hình trường tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục trọng điểm trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.			
--	--	--	---	--	--	--

		giáo dục và mô hình trường tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục trọng điểm trên địa bàn Thành phố. Việc ban hành Quyết định là cần thiết nhằm tạo điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục, mô hình trường tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục trọng điểm trên địa bàn Thành phố Đồng Nai và quản lý chất lượng thông qua thẩm định, đánh giá, kiểm tra, hậu kiểm và công khai; thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, minh bạch.				
21.	Quyết định Quy định việc thực hiện liên kết	Điểm a khoản 2 Điều 27 giao Ủy	Dự thảo Quyết định quy định việc thực hiện liên	Tham mưu trình UBND thành phố ban	Tiêu chí 2.4	

	giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thực với cơ sở nước ngoài trên địa bàn thành phố Đồng Nai	ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền: "a) Quy định việc thực hiện liên kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thực với cơ sở nước ngoài; Pháp luật hiện hành đã quy định về liên kết giáo dục để thực hiện chương trình giáo dục tích hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thực của Việt Nam với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài. " Dự thảo Quyết định mở rộng phạm vi áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thực trên địa bàn Thành phố; đồng thời quy định điều kiện thực hiện liên	kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thực với cơ sở nước ngoài; điều kiện thực hiện liên kết giáo dục; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; công khai thông tin, quản lý dữ liệu, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình trong hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài. Hoạt động liên kết giáo dục theo dự thảo Quyết định không bao gồm các hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi học sinh, giáo viên; hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa hoặc các hoạt động giáo dục khác không thuộc phạm vi hoạt động liên kết giáo dục quy định tại dự thảo Quyết định.	hành vào Quý III năm 2027		
--	--	--	--	----------------------------------	--	--

		kết giáo dục, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, công khai thông tin, quản lý dữ liệu, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Việc xây dựng Quyết định phù hợp với chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển hệ thống giáo dục tiên tiến, hiện đại; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.				
22.	Quyết định Bổ sung Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của Thành phố, bảo đảm yêu cầu của chương trình giáo	Luật Giáo dục năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, xác định mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam về	Dự thảo Quyết định quy định việc bổ sung chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của Thành phố Đồng Nai,	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào Quý III năm 2027	Tiêu chí 2.4	

	dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ, nghề nghiệp và ý thức công dân; giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em; giáo dục phổ thông nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điểm c khoản 2 Điều 27 giao Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền:"c) Bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông nhưng phải bảo đảm yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia;"	bảo đảm yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia. Đối tượng áp dụng gồm các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục bổ sung theo quy định của Quyết định.			
--	--	---	---	--	--	--

		Việc ban hành Quyết định là cần thiết nhằm tạo khung pháp lý để cơ sở giáo dục bổ sung nội dung giáo dục (ngoại ngữ; tin học, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng số; giáo dục STEM; kỹ năng sống và các nội dung phù hợp) đáp ứng đặc thù và yêu cầu hội nhập của Thành phố; bảo đảm không cắt giảm, không thay thế nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình quốc gia; không gây quá tải cho người học và quản lý chất lượng thông qua thẩm định, đánh giá, kiểm tra, hậu kiểm và công khai; thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, minh bạch.				
23.	Quyết định Ban hành Chương trình giáo dục	Luật Giáo dục năm 2019, được sửa đổi,	Quyết định ban hành chương trình giáo dục	Tham mưu trình UBND thành phố ban	Tiêu chí 2.4	

	mầm non, chương trình giáo dục phổ thông đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục trọng điểm, cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai	bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, xác định mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ, nghề nghiệp và ý thức công dân; giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em; giáo dục phổ thông nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đề thực hiện các mục tiêu này, ngoài đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, các cơ sở giáo dục công lập còn cần sự tham gia của nhiều lực lượng hỗ trợ khác trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục. Việc ban hành Quyết định là cần thiết nhằm tạo cơ	đổi với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; quy định nguyên tắc xây dựng, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá chương trình giáo dục và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	hành vào Quý III năm 2027		
--	--	--	--	----------------------------------	--	--

		sở pháp lý cho chương trình giáo dục nhà trường tại các cơ sở đặc thù (nhiều cấp học, chất lượng cao, liên kết giáo dục, trường tiên tiến - hiện đại), gồm phần bắt buộc theo chương trình quốc gia và phần đặc thù có kiểm soát; Bảo đảm quyền lợi của người học, không cắt giảm nội dung bắt buộc, thực hiện đầy đủ kiểm tra, đánh giá và các kỳ thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quản lý chất lượng phần đặc thù thông qua thẩm định, phê duyệt, đánh giá và công khai.				
24.	Quyết định quy định trình tự, thủ tục cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép	Điểm b khoản 3 Điều 27 giao căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ	Quyết định quy định thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào Quý III năm 2027	Tiêu chí 2.4	

	hoạt động đối với trường đại học, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn thành phố Đồng Nai	tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền: "b) Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có hoạt động liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn Thành phố sau khi lấy ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo." Các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp là: Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc	phép hoạt động đối với trường đại học, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Đồng Nai			
--	--	---	---	--	--	--

		phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Vì vậy, cần thiết ban hành Quyết định của UBND Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn Thành phố để cụ thể hóa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Luật Phát triển đô thị, tạo cơ				
--	--	--	--	--	--	--

		sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố và tháo gỡ các rào cản pháp lý hiện hành về việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.				
25.	Quyết định Ban hành quy định trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Điểm a khoản 3 Điều 27 giao căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền: "a) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học công lập, cao đẳng công lập trong phạm vi quản lý	Quyết định quy định trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.	Tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào Quý III năm 2027	Tiêu chí 2.4	

		của Thành phố; cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học tư thục, cao đẳng tư thục trên địa bàn Thành phố;" Trước đây, các thủ tục này thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương (Bộ Giáo dục và Đào tạo) có nhiều bước trung gian, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phân cấp quản lý (Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP, Nghị quyết số				
--	--	---	--	--	--	--

		66.18/2026/NQ-CP), Sở Giáo dục và Đào tạo nhận thấy việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục ở cấp địa phương là cần thiết nhằm: - Cụ thể hóa thẩm quyền được Luật Phát triển đô thị giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ và rõ ràng cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. - Cắt giảm tối đa các thủ tục trung gian không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư và thúc đẩy xã hội hóa phát triển mạng lưới giáo dục. - Nâng cao hiệu				
--	--	--	--	--	--	--

		lực, hiệu quả quản trị đô thị hiện đại, gắn phân cấp với tăng cường trách nhiệm giải trình, thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm. - Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, đội ngũ nhà giáo và người lao động khi thực hiện các thủ tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức lại các cơ sở giáo dục.				
X. LĨNH VỰC KHÁC						
1.	Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý nhà nước tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;	Quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, lĩnh vực và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai với các cơ quan thuộc UBND thành phố trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Tháng 8/2026		

CÁC THÔNG TIN ĐIỀN TRONG PHỤ LỤC:

- **Cơ quan rà soát:** Điền tên của cơ quan rà soát (Ví dụ: UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Quảng Ninh).
- **Cột (2):** Điền tên VBQPPL đề xuất ban hành mới. Các VBQPPL trong cùng 01 lĩnh vực được sắp xếp theo tiêu chí: Văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn.
- **Cột (3):** Điền căn cứ rà soát theo Mục VI.3 hướng dẫn, trong đó cần ghi rõ thông tin về tên văn bản, tài liệu (nếu có).
- **Cột (4):** Điền dự kiến phạm vi điều chỉnh của văn bản.
- **Cột (5):** Điền dự kiến lộ trình xây dựng, ban hành văn bản.
- **Cột (6):** Điền tiêu chí rà soát. (Ví dụ: Tiêu chí 2; Tiêu chí 5) tương ứng với căn cứ rà soát và văn bản đề xuất ban hành mới.
- **Lưu ý:**
 - + Tên các lĩnh vực: Theo tên của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (trừ VBQPPL do Văn phòng UBND rà soát) (Ví dụ: Lĩnh vực Tư pháp, Lĩnh vực Tài chính...).
 - + Lĩnh vực khác: Gồm các VBQPPL do Văn phòng UBND và các cơ quan không phải các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện rà soát.